

<p>* <i>Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của sự vật để giúp người đọc, người nghe hình dung được các sự vật ấy. Khi miêu tả người viết phối hợp rất nhiều giác quan để quan sát khiến cho sự vật được miêu tả thêm đẹp hơn, sinh động hơn.</i></p> <p>c) Ghi nhớ: .</p> <p>- Gọi HS đọc ghi nhớ</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- 2 – 3 HS đọc, cả lớp đọc thầm.</p>
<p>3. HĐ thực hành (18p)</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung (BT1, mục III); bước đầu viết được 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ Mưa (BT2).</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Tìm những câu văn miêu tả trong bài “Chú Đất Nung”.</p> <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2</p> <p>Bài 2</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và giảng: Hình ảnh sự vật trong cơn mưa được Trần Đăng Khoa tạo nên rất sinh động và hay. Phải có con mắt tinh tế khi nhìn sự vật mới miêu tả được như vậy. Chúng mình cùng thi xem lớp ta ai sẽ viết được những câu văn miêu tả sinh động nhất.</p> <p>+ Trong bài thơ Mưa, em thích hình ảnh nào?</p> <p>- Yêu cầu HS viết đoạn văn miêu tả.</p> <p>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết đoạn văn.</p> <p>- HS M3+M4 viết đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh,...</p>	<p>- Làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <p>- Câu văn: “Đó là một chàng kỹ sĩ rất bánh, cười ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son”.</p> <p>- Cá nhân – Chia sẻ lớp</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>VD:</p> <p>+ Em thích hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sấm ghé xuống sân, khanh khách cười. • Cây dừa sải tay bơi. • Ngọn mùng toi nhảy múa. • Khấp nơi toàn màu trắng của nước. • Bố bạn nhỏ đi cày về... <p>- Tự viết bài.</p> <p>- Đọc bài văn của mình trước lớp.</p> <p>+ Cây dừa ngoài ngõ oằn mình theo chiều gió. Lá dừa như những cánh tay người đang sải bơi giữa dòng nước</p>

<p>- Gọi HS đọc bài viết của mình. Nhận xét, sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS</p>	<p><i>trắng xóa, mênh mông.</i> + <i>Sấm rền vang ròi bỗng nhiên “đùng đùng, đoàng đoàng” làm cho mọi người giật nảy mình, tưởng như sấm đang ở ngoài sân, cất tiếng cười khanh khách.</i> - Ghi nhớ kiến thức về miêu tả - Miêu tả thêm một vài hình ảnh ở BT 2</p>
<p>4. HD ứng dụng (1p)</p>	
<p>5. HD sáng tạo (1p)</p>	

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN) MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH) BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ nguồn nước:
 - + Phải vệ sinh xung quanh nguồn nước.
 - + Làm nhà tiêu tự hoại xa nguồn nước.
 - + Xử lí nước thải bảo vệ hệ thống thoát nước thải,...

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các biện pháp bảo vệ nguồn nước tại gia đình, địa phương
- * *ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

3. Thái độ

- Có ý thức bảo vệ nguồn nước.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

* *KNS:*

- *Bình luận, đánh giá về việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước*

-Trình bày thông tin về việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước

* **BVMT:**

- Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: + Các hình minh họa trong SGK trang 58, 59 (Phóng to nếu có điều kiện).
+ Sơ đồ dây chuyền sản xuất và cung cấp nước sạch của nhà máy nước (dùng ở bài 27).

- HS: SGK, chuẩn bị giấy, bút màu.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Khởi động (5p)

+ Dùng sơ đồ mô tả dây chuyền sản xuất và cung cấp nước sạch của nhà máy.

+ Tại sao chúng ta cần phải đun sôi nước trước khi uống?

- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.

- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét

+ Nước từ trạm bơm đợt 1 đi vào dàn khử sắt, bể lắng=>bể lọc=>sát trùng=>bể chứa=>trạm bơm đợt 2 cung cấp nước cho các hộ gia đình.

+ Vì đun sôi nước giúp diệt sạch những vi khuẩn có hại

2. Bài mới: (30p)

* **Mục tiêu:** Nêu được các biện pháp bảo vệ nguồn nước. Thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước tại gia đình, địa phương

* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Nhóm- Lớp

HD1: Tìm hiểu những biện pháp bảo vệ nguồn nước.

- Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ? Theo em, việc làm đó nên hay không nên làm? Vì sao?

Nhóm 4 - Lớp

- SH quan sát các hình vẽ trong SGK, thảo luận và chia sẻ trước lớp:

+ **Hình 1:** Vẽ biển cấm đục phá ống nước. Việc làm đó nên làm, vì để tránh lãng phí nước và tránh đất, cát, bụi hay các tạp chất khác lẫn vào nước sạch gây ô nhiễm nguồn nước.

+ **Hình 2:** Vẽ 2 người đổ rác thải, chất bẩn xuống ao. Việc làm đó không nên vì làm như vậy sẽ gây ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, động vật sống ở đó.

+ **Hình 3:** Vẽ một sọt đựng rác thải. Việc làm đó nên làm, vì nếu rác thải vứt bỏ không đúng nơi quy định sẽ gây ô nhiễm môi trường, chất không sử dụng

<ul style="list-style-type: none"> - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - Chốt lại các việc nên và không nên làm để bảo vệ nguồn nước. - Yêu cầu 2 HS đọc mục Bạn cần biết <p>HĐ2: Cuộc thi “Đội tuyên truyền giỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm - GV hướng dẫn, động viên, khuyến khích những em có khả năng vẽ tranh, triển lãm mọi người cùng bảo vệ nguồn nước. - GV hướng dẫn từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia. - GV nhận xét <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ: Tại địa phương và gia đình em đã có những biện pháp nào để bảo vệ nguồn nước? <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>hết sẽ ngấm xuống đất gây ô nhiễm nước ngầm và nguồn nước.</p> <p>+ <i>Hình 4:</i> Vẽ sơ đồ nhà tiêu tự hoại. Việc làm đó nên làm, vì như vậy sẽ ngăn không cho chất thải ngấm xuống đất gây ô nhiễm mạch nước ngầm.</p> <p>+ <i>Hình 5:</i> Vẽ một gia đình đang làm vệ sinh xung quanh giếng nước. Việc làm đó nên làm, vì làm như vậy không để rác thải hay chất bẩn ngấm xuống đất gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>+ <i>Hình 6:</i> Vẽ các cô chú công nhân đang xây dựng hệ thống thoát nước thải. Việc làm đó nên làm, vì trong nước thải có rất nhiều chất độc và vi khuẩn, gây hại nếu chúng chảy ra ngoài sẽ ngấm xuống đất gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc <p style="text-align: center;">Nhóm 6 - Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành vẽ tranh cổ động: - Thảo luận tìm đề tài. - Vẽ tranh. <ul style="list-style-type: none"> - HS liên hệ - Hoàn thành tranh vẽ tuyên truyền, cổ động về bảo vệ nguồn nước.
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 7 tháng 12 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi (ND Ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1); bước đầu biết dùng CH để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể (BT2, mục III).

3. Thái độ

- Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

* **KNS:** Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp/Lắng nghe tích cực

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng lớp viết sẵn bài tập 1 phần nhận xét.

+ Các tình huống ở bài tập 2 viết vào những tờ giấy nhỏ.

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) - Gọi HS đặt câu hỏi với mỗi từ sau: ai, làm gì, vì sao, ... - Dẫn vào bài mới	- HS nói tiếp đặt câu
2. Hình thành KT (15p) * Mục tiêu: Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi (ND Ghi nhớ). * Cách tiến hành:	
a. Nhận xét Bài 1: Đọc lại đoạn đối thoại... - Gọi HS đọc đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rằm và chú Đất trong truyện <i>Chú Đất Nung</i> . Tìm câu hỏi trong đoạn văn. Bài 2: + Các câu hỏi của ông Hòn Rằm có dùng để hỏi về điều chưa biết không? Nếu không chúng được dùng để làm gì	Cá nhân- Nhóm 2- Lớp - HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, dùng bút chì gạch chân dưới câu hỏi. - Sao chú mày nhát thế? Nung ấy à? Chứ sao? - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi với nhau để trả lời – Chia sẻ trước lớp + Cả hai câu hỏi đều không phải để hỏi điều chưa biết. Chúng dùng để nói ý chê chú bé Đất.

<p>+ Câu “Sao chú mày nhát thế?” ông Hòn Rắm hỏi với ý gì?</p> <p>+ Câu: “Chứ sao” của ông Hòn Rắm không dùng để hỏi. Vậy câu hỏi này có tác dụng gì?</p> <p>* Có những câu hỏi không dùng để hỏi về điều mình chưa biết mà còn dùng để thể hiện thái độ khen, chê hay khẳng định, phủ định một điều gì đó.</p> <p>Bài 3</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Gọi HS trả lời, bổ sung.</p> <p>+ Ngoài tác dụng để hỏi những điều chưa biết. Câu hỏi còn dùng để làm gì?</p> <p>b. Ghi nhớ:</p>	<p>+ Ông Hòn Rắm hỏi như vậy là chê chú bé Đất nhát.</p> <p>+ Câu hỏi của ông Hòn Rắm là câu ông muốn khẳng định: đất có thể nung trong lửa</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Câu hỏi: “Cháu có thể nói nhỏ hơn không?” không dùng để hỏi mà để yêu cầu các cháu hãy nói nhỏ hơn.</p> <p>+ Ngoài tác dụng dùng để hỏi, câu hỏi còn dùng để thể hiện thái độ khen, chê, khẳng định, phủ định hay yêu cầu, đề nghị một điều gì đó.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ. Lớp đọc thầm.</p> <p>- HS lấy VD về dùng câu hỏi vào mục đích khác.</p>
<p>3. Hoạt động thực hành (18p)</p>	
<p>* Mục tiêu: Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1); bước đầu biết dùng CH để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Các câu hỏi sau đây dùng làm gì?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- Mỗi câu hỏi đều diễn đạt một ý nghĩa khác nhau. Trong khi nói, viết chúng ta cần sử dụng linh hoạt cho lời nói, câu văn bản thêm hay và lôi cuốn người đọc, người nghe hơn.</p>	<p>- Làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <p>- Câu a: Câu hỏi của người mẹ được dùng để yêu cầu con nín khóc.</p> <p>Câu b: Câu hỏi được bạn dùng để thể hiện ý chê trách.</p> <p>Câu c: Câu hỏi của người chị được dùng để thể hiện ý chê em vẽ ngựa không giống.</p> <p>Câu d: Câu hỏi bà cụ dùng để thể hiện ý yêu cầu, nhờ cậy giúp đỡ.</p> <p>- Lắng nghe</p>

Bài 2: Đặt câu phù hợp với các tình huống

- Nhận xét, kết luận đáp án đúng.
- Lưu ý cách đặt câu phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp và đối tượng giao tiếp để đạt được hiệu quả cao nhất.

Bài 3: Hãy nêu một vài tình huống có thể dùng câu hỏi.

- Nhận xét, kết luận đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 bày tỏ mong muốn.

4. HĐ ứng dụng (1p)

5. HĐ sáng tạo (1p)

- Thực hiện theo nhóm 4 – Chia sẻ lớp

Đ/a:

a) *Bạn có thể chờ hết giờ sinh hoạt, chúng mình cùng nói chuyện được không?*

b) *Sao nhà bạn sạch sẽ, ngăn nắp thế?*

c) *Bài toán không khó nhưng mình làm phép nhân sai. Sao mà mình lú lẫn thế nhỉ?*

d) *Chơi điều cũng thích chứ?*

- Cá nhân – Chia sẻ lớp

Đ/a:

a) *Tỏ thái độ khen, chê:*

- *Con mèo nhà em hay ăn vụng. Em mắng nó:*

“Sao mà hư thế?”

- *Tối qua, bé rất nghịch, bôi mực bẩn hết sách của em. Em tức quá, kêu lên:*

“Sao em hư thế nhỉ? Anh không chơi với em nữa”.

b) *Khẳng định, phủ định:*

- *Một bạn chỉ thích học tiếng Pháp. Em nói với bạn: “Tiếng Anh cũng hay chứ?”*

- *Bạn thấy em nói vậy thì bĩu môi: “Tiếng Anh thì hay gì?”*

c) *Thể hiện yêu cầu, mong muốn.*

- *Em trai em nhảy nhót trên giường huynh huych lúc em đang chăm chú học bài. Em bảo:*

“Em ra ngoài cho chị học bài được không?”

- Sử dụng câu hỏi vào các mục đích khác trong giao tiếp hàng ngày để thể hiện phép lịch sự.

- Tạo đoạn hội thoại giữa em và các

bạn. Trong đoạn có sử dụng các câu hỏi vào mục đích khác.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 70: CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết cách chia một tích cho một số.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được phép chia một tích cho một số.

- Biết vận dụng tính chất để giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) Trò chơi: Ai nhanh ai đúng? $12 : 4 + 20 : 4 =$ $35 : 7 - 21 : 7 =$ $60 : 3 + 9 : 3 =$ $18 : 6 + 24 : 6 =$ - GV tổng kết trò chơi - GV dẫn vào bài mới	- HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của GV
2. Hình thành kiến thức: (15p) * Mục tiêu: Biết cách chia một tích cho một số * Cách tiến hành: - GV viết lên bảng ba biểu thức sau:	

* Ví dụ 1:

$(9 \times 15) : 3$ $9 \times (15 : 3)$ $(9 : 3) \times 15$
- Tính giá trị của các biểu thức trên.

- GV yêu cầu HS so sánh giá trị của ba biểu thức.

- Vậy ta có

$$(9 \times 15) : 3 = 9 \times (15 : 3) = (9 : 3) \times 15$$

* Ví dụ 2:

$$(7 \times 15) : 3 ; 7 \times (15 : 3)$$

- Các em hãy tính giá trị của các biểu thức trên.

+ Các em hãy so sánh giá trị của các biểu thức trên.

- Vậy ta có $(7 \times 15) : 3 = 7 \times (15 : 3)$

+ Biểu thức $(9 \times 15) : 3$ có dạng như thế nào?

+ Khi thực hiện tính giá trị của biểu thức này em làm như thế nào?

+ Em có cách tính nào khác mà vẫn tìm được giá trị của $(9 \times 15) : 3$? (Gợi ý dựa vào cách tính giá trị của biểu thức $9 \times (15 : 3)$ và biểu thức $(9 : 3) \times 15$)

+ 9 và 5 là gì trong biểu thức $(9 \times 15) : 3$?

+ Qua hai ví dụ em hãy rút ra quy tắc tính?

- HS đọc các biểu thức.

- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

$$\begin{array}{lll} (9 \times 15) : 3 & 9 \times (15 : 3) & (9 : 3) \times 15 \\ = 135 : 3 & = 9 \times 5 & = 3 \times 15 \\ = 45 & = 45 & = 45 \end{array}$$

- Giá trị của ba biểu thức trên cùng bằng nhau là 45.

- HS đọc các biểu thức

- HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp

$$(7 \times 15) : 3 = 105 : 3 = 35$$

$$7 \times (15 : 3) = 7 \times 5 = 35$$

+ Giá trị của ba biểu thức trên bằng nhau là 35.

+ Có dạng là một tích chia cho một số.

+ Tính tích $9 \times 15 = 135$ rồi lấy $135 : 3 = 45$.

+ Lấy 15 chia cho 3 rồi lấy kết quả tìm được nhân với 9 (Lấy 9 chia cho 3 rồi lấy kết quả vừa tìm được nhân với 15).

+ Là các thừa số của tích (9×15) .

+ HS nêu quy tắc. (SGK)

- HS lấy VD về 1 tích chia cho 1 số và thực hành tính

3. HĐ thực hành (18p)

* Mục tiêu: Thực hiện chia một tích cho một số và vận dụng giải các bài tập liên quan

* Cách tiến hành:

Bài 1: Tính bằng hai cách:

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

- Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

Đ/a:

$$\begin{array}{ll} \text{a. } (8 \times 23) : 4 & (8 \times 23) : 4 \\ = 184 : 4 = 46 & = (8 : 4) \times 23 \\ & = 2 \times 23 = 46 \end{array}$$

$$\text{b. } (15 \times 24) : 6 \qquad (15 \times 24) : 6$$

<p>- Nhận xét, chốt đáp án. - Củng cố tính chất chia một tích cho một số. Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất. - GV ghi biểu thức lên bảng $(25 \times 36) : 9$</p> <p>- Yêu cầu HS tính cách nào thuận tiện nhất. <i>**Vì ở cách làm thứ nhất ta phải thực hiện nhân số có hai chữ số với số có hai chữ số (25×36) rất mất thời gian ; còn ở cách làm thứ hai ta được thực hiện một phép chia trong bảng $(36 : 9)$ đơn giản, sau đó lấy 25×4 là phép tính nhân nhẩm được.</i> - Lấy thêm một số VD cho HS thực hành: $(125 \times 48) : 6$ Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p) 5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>$= 360 : 6 = 60$ $= 15 \times (24 : 6)$ $= 15 \times 4 = 60$</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài – HS nêu cách tính Cách 1: $(25 \times 36) : 9 = 900 : 9 = 100$ Cách 2: $(25 \times 36) : 9 = 25 \times (36 : 9)$ $= 25 \times 4 = 100$</p> <p>+ Cách 2</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS thực hành tính thuận tiện</p> <p>- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp <u>Bài giải</u> 5 tấm vải dài tất cả số mét là: $30 \times 5 = 150$ (m) Cửa hàng đã bán số mét vải là: $150 : 5 = 30$ (m) Đ/s: 30 mét vải (có thể viết gộp: $(30 \times 5) : 5 = 30$ m))</p> <p>- Ghi nhớ cách chia 1 tích cho 1 số - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

CÁU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật, các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài (ND Ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả cái trông trường (mục III).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa cái cối xay trang 144, SGK.

- HS: SGK, VBT

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (5p) + <i>Thế nào là miêu tả?</i></p> <p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để....</i></p>
<p>2. Hình thành kiến thức:(15p) *Mục tiêu: Nắm được cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật, các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài * Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Nhận xét Bài 1: Đọc bài văn và trả lời câu hỏi. - Gọi HS đọc bài văn và chú giải. - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và giới thiệu: <i>Ngày xưa, cách đây ba, bốn chục năm, ở nông thôn chưa có điện, chưa có máy xay sát như hiện nay nên người ta dùng cối xay tre để xay lúa. Hiện nay, một số gia đình nông thôn ở miền Bắc và miền Trung vẫn còn chiếc cối xay bằng tre giống như thế này</i> + <i>Bài văn tả cái gì?</i> + <i>Tìm các phần mở bài, kết bài. Mỗi phần ấy nói lên điều gì?</i></p>	<p>Nhóm 2- Chia sẻ lớp - HS đọc bài văn và chú giải. - Quan sát và lắng nghe. + <i>Bài văn tả cái cối xay gạo bằng tre.</i> + <i>Phần mở bài: “Cái cối xinh xinh xuất hiện như một giấc mộng,ngồi chễm chệ giữa gian nhà trống”. Mở bài giới thiệu cái cối.</i></p>